

# MARKET INSIGHTS REPORTS

12.09.2024

THANH KHOẢN THẤP NHẤT 1 NĂM QUA –  
THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÀ TÍN HIỆU TÍCH  
CỰC



# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*Hình ảnh tháng 11 – 12/2023 đang lặp lại trên TTCK Việt Nam*
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*Ngành sản xuất Việt Nam phục hồi tốt nhất thế giới*  
*Bức tranh kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 8/2024*
- 10** TTCK MỸ  
*Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	481
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	218
Số cổ phiếu giảm giá	163
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	100

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	200
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	86
Số cổ phiếu giảm giá	60
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	54

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	341
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	161
Số cổ phiếu giảm giá	89
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	91

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	41,723.96	51,625.07	(9,901.11)
% KL toàn thị trường	9.62%	11.90%	
Giá trị	1,453,385	1,640,806	(187,422)
% GT toàn thị trường	13.88%	15.67%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,286.13	3,551.73	(2,265.60)
% KL toàn thị trường	9.62%	11.90%	
Giá trị	46,200	75,695	(29,495)
% GT toàn thị trường	4.88%	7.99%	

### UPCOM

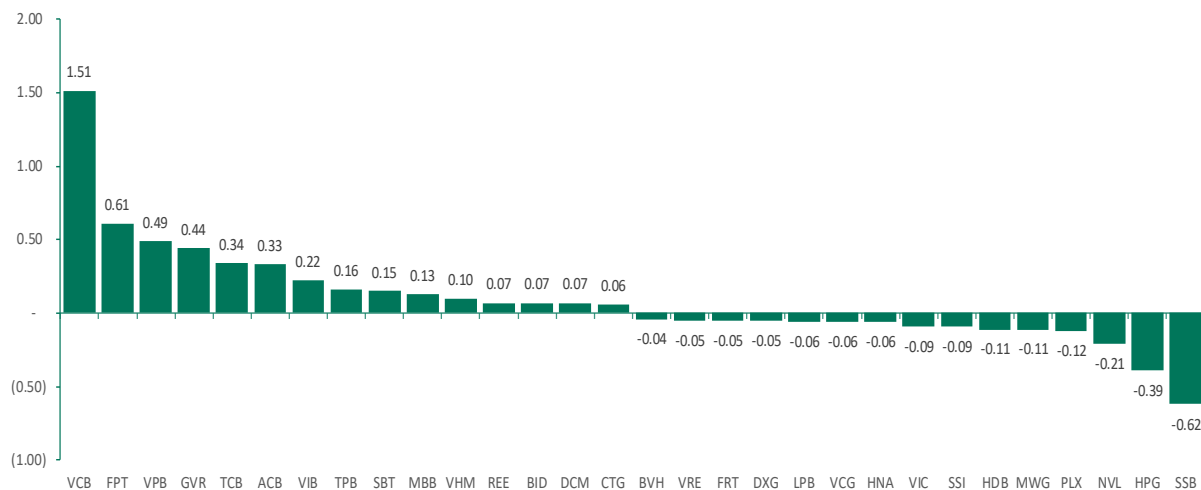
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	597.40	532.94	64.46
% KL toàn thị trường	1.78%	1.58%	
Giá trị	17,193	24,449	(7,256)
% GT toàn thị trường	3.17%	4.50%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,609,600	89,500	1,100 (1.24%)	14.75	2.75	6,067	500,224
2	BID	1,105,200	48,350	50 (0.1%)	11.45	2.05	4,223	275,616
3	FPT	4,118,000	132,300	1,700 (1.3%)	23.55	5.89	5,618	193,217
4	GAS	1,759,000	83,600	0 (0%)	16.78	2.71	4,981	192,007
5	CTG	4,999,600	35,000	50 (0.14%)	8.80	1.38	3,977	187,950
6	VHM	5,663,400	43,100	100 (0.23%)	8.07	0.91	5,341	187,673
7	VIC	2,166,600	42,900	-100 (-0.23%)	44.92	1.01	955	164,035
8	HPG	9,035,800	25,100	-250 (-0.99%)	13.17	1.48	1,906	160,546
9	TCB	9,122,600	22,300	200 (0.9%)	3.66	0.57	6,098	157,104
10	VNM	2,052,100	74,700	100 (0.13%)	16.12	4.07	4,633	156,120

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
<b>Tất cả</b>	<b>+0.30%</b>	<b>+32.64%</b>	<b>1,595</b>
📄 Tài chính	+0.43%	+15.77%	103
> Tổ chức tín dụng	+0.55%	+17.31%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.38%	+5.64%	61
> Bảo hiểm	-0.30%	+10.68%	13
🏠 Bất động sản	-0.11%	-0.29%	142
🏭 Công nghiệp	+0.23%	+70.90%	389
> Vận tải	+0.15%	+97.98%	134
> Tư liệu sản xuất	+0.67%	+13.97%	211
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-0.94%	+161.61%	44
🍷 Tiêu dùng thiết yếu	-0.03%	+35.04%	161
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.04%	+34.96%	154
> Đồ gia dụng và cá nhân	+1.20%	+45.48%	6
> Bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm	0%	+324.52%	1
🧵 Nguyên vật liệu	+0.19%	+18.06%	257
🛒 Tiện ích	+0.25%	+11.79%	148
🛒 Tiêu dùng không thiết yếu	-0.42%	+34.84%	262
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.58%	+43.79%	127
> Hàng tiêu dùng và trang trí	-0.04%	+22.57%	90
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.06%	-21.34%	33
> Xe và linh kiện	+0.18%	-6.10%	12
📡 Viễn thông	+1.99%	+215.13%	49
> Viễn thông	+1.48%	+265.23%	22
> Truyền thông giải trí	+10.76%	-21.72%	27
💻 Công nghệ thông tin	+1.28%	+56.29%	14
> Phần mềm	+1.29%	+56.54%	7
> Phần cứng	+0.08%	+19.67%	5
> Bán dẫn	-5.13%	-10.40%	2
🏋️ Năng lượng	+0.97%	+36.85%	21
🏥 Chăm sóc sức khỏe	+0.28%	+26.62%	49

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 3.08 điểm (+ 0.25%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Truyền thông giải trí, viễn thông, phần mềm, đồ gia dụng và cá nhân, năng lượng, tư liệu sản xuất, tổ chức tín dụng, dược phẩm sinh học, tiện ích, nguyên vật liệu... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu VNZ, VGI, FOX, CTR, FPT, CMG, NET, BSR, PVS, PVC, VEA, PC1, CTD, BCG, LCG, CII, FCN, VCB, CTG, BID, VPB, STB, TPB, DHG, IMP, DBD, FIT, REE, POW, VSH, GVR, DGC, DCM, DPM, NTP, BMP, CSV ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VEA tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đi ngang quanh khu vực hỗ trợ động MA(20);
- ✓ MA(20) cắt lên trên MA(50) – Tín hiệu Moving Average Crossover;
- ✓ Kỳ vọng giảm thuế sẽ thúc đẩy tiêu thụ ô tô tăng trưởng trong Q4/2024 là động lực tăng giá
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(ii) VCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi từ ngưỡng hỗ trợ 87 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VCB cơ bản đang hình thành chuỗi đi ngang với hỗ trợ là 87 và kháng cự 93. Một Break out khỏi vùng giá này sẽ đẩy độ dốc tăng giá cao hơn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iii) CTG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vận động theo mô hình Rally – Base – Rally. Một Break out kháng cự 35.5 sẽ là điểm mua thêm của cổ phiếu và đẩy hướng tới vùng giá 40;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Failure Swing hình thành – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MA(20) cắt lên MA(50) - Tín hiệu Moving Average Crossover;

- ✓ Giá cao su tự nhiên thiết lập mốc đỉnh cao mới trong năm và xuất khẩu cao su tự nhiên tăng trưởng 3 tháng đạt mức cao nhất trong tháng 8 là động lực tăng giá của GVR;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%

**(2) Bán dẫn, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, bảo hiểm, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, dịch vụ tài chính, bất động sản ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VBH, TNH, AMV, VEF, MWG, FRT, PLX, DGW, SSI, HCM, VCI, SHS, MBS, CTS, BVH, BMI, VIC, VRE, NVL, KDH, TCH, CEO, DXG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DGW giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đỉnh khiến cổ phiếu giảm giá;
- ✓ Dải băng co hẹp nên xu hướng chính vẫn là đi ngang với hỗ trợ 59 và kháng cự 63;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) VRE giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đỉnh khiến cổ phiếu giảm giá;
- ✓ Trong các lý thuyết phân tích kỹ thuật các cổ phiếu nằm dưới MA(200) không phải là các cổ phiếu có tín hiệu mua vào tốt mà chỉ nên quan sát giao dịch trừ khi giá ở khoảng cách quá xa đường MA(200);
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iii) VCI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống và giá bám biên dải băng dưới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iv) SHS giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm là mô hình tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực. Tuy nhiên, xét yếu tố lịch sử, mỗi khi thanh khoản tụt dốc và tạo mức thấp thường là lúc thị trường tạo đáy bởi nó cho thấy nguồn cung giá thấp không còn nhiều.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 233 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: CTG, FPT, VHM, STB, NLG, DGC, DCM, SSB, TPB, KDH... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPB, VCI, HDB, HPG, MWG, MSN, SHS, FRT, PLX, BID... Tính riêng giao dịch khớp lệnh tổ chức trong nước (không bao gồm tự doanh) bán ròng 58,3 tỷ, tự doanh mua ròng 252,4 tỷ, NĐT cá nhân trong nước bán ròng 22,8 tỷ và NĐT nước ngoài bán ròng 171.3 tỷ. Hiện tại dòng vốn nước ngoài đã quay trở lại mua ròng cổ phiếu ở thị trường Đông Nam Á với Malaysia, Indonesia, Thái Lan đang được mua ròng trước. Có lẽ Việt Nam sẽ phải chờ đợi thêm thời gian để đón dòng vốn này quay trở lại.

(ii) VN-Index đã đầy khoảng trống giá ngày 19/08/2024 và đã có lúc đang tiến về xóa cây nến xanh ngày 16/08/2024 tuy nhiên lực cầu cuối giờ đã hồi phục trở lại hình thành một cây nến tăng giá trong mô hình phân tích kỹ thuật. Việc hồi phục này là tín hiệu tốt bởi chúng tôi vẫn cho rằng quá trình tích lũy từ vùng giá 1,250 – 1,300 điểm giữ vững và thị trường sẽ có tiềm năng hình thành lại xu hướng tăng giá từ khu vực này trong bối cảnh việc hồi phục của chỉ số gần như theo chữ V. Việc có FTD xong thị trường giao dịch yếu cũng không phải là điều chưa từng xảy ra. Chúng tôi từng chia sẻ về ý này trong khá nhiều báo cáo thị trường với nhà đầu tư

(iii) Giao dịch hiện tại có vẻ giống giai đoạn tháng 11 – 12 năm ngoái khi thị trường cũng bị kẹp trong biên độ giao dịch đi ngang vài chục điểm với thanh khoản thấp sau khi có FTD vào tháng 11 với áp lực bán ròng của khối ngoại. Chúng tôi kỳ vọng với hoạt động sản xuất phục hồi mạnh nhất trên thế giới của Việt Nam (Xem biểu đồ trong ngày chúng tôi đăng ở dưới) sẽ là cơ hội giúp thị trường chúng khoán Việt Nam bứt phá trong giai đoạn tới.

(iv) Về dòng tiền, thị trường đang tập trung mua các cổ phiếu các cổ phiếu có thể được lợi do sự kiện này như ngành thủy điện (PC1...), cao su tự nhiên (Giá cao su thiết lập mốc cao mới của năm như DPR, PHR...), phân bón (DCM, DPM, BFC...), ... Các dòng cổ phiếu có tính dẫn dắt truyền thông như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, thép giao dịch tương đối yếu.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 25 mã cho tín hiệu đi ngang. TPB, STB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 52.38% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu VEA



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	500.81	499.88	501.74	NO	508.27	513.86	521.32	526.91	495.22	487.76	482.17	474.71
HNXINDEX	231.38	231.12	231.64	NO	233.35	234.8	236.77	238.22	229.93	227.96	226.51	224.54
UPIINDEX	92.51	92.4	92.62	NO	92.98	93.22	93.69	93.93	92.27	91.8	91.56	91.09
VN30	1297.98	1298.17	1297.8	YES	1301.46	1305.3	1308.78	1312.62	1294.14	1290.66	1286.82	1283.34
VNINDEX	1257.72	1258.4	1257.03	YES	1259.56	1262.78	1264.62	1267.84	1254.5	1252.66	1249.44	1247.6
VNXALL	2054.75	2055.38	2054.13	YES	2061.07	2068.64	2074.96	2082.53	2047.18	2040.86	2033.29	2026.97
VN30F1M	1299.47	1300.45	1298.48	YES	1301.43	1305.37	1307.33	1311.27	1295.53	1293.57	1289.63	1287.67
VN30F1Q	1296.1	1296.9	1295.3	YES	1298.4	1302.3	1304.6	1308.5	1292.2	1289.9	1286	1283.7
VN30F2M	1302	1301.55	1302.45	YES	1304.8	1306.7	1309.5	1311.4	1300.1	1297.3	1295.4	1292.6
VN30F2Q	1300.8	1302.75	1298.85	NO	1306.1	1315.3	1320.6	1329.8	1291.6	1286.3	1277.1	1271.8
ACB	24.38	24.35	24.42	NO	24.57	24.68	24.87	24.98	24.27	24.08	23.97	23.78
BCM	71.2	71.1	71.3	NO	71.7	72	72.5	72.8	70.9	70.4	70.1	69.6
BID	48.47	48.53	48.41	NO	48.58	48.82	48.93	49.17	48.23	48.12	47.88	47.77
BVH	43.02	43.1	42.93	NO	43.23	43.62	43.83	44.22	42.63	42.42	42.03	41.82
CTG	34.98	34.97	34.99	YES	35.27	35.53	35.82	36.08	34.72	34.43	34.17	33.88
GVR	34.67	34.72	34.61	NO	35.03	35.52	35.88	36.37	34.18	33.82	33.33	32.97
FPT	131.93	131.75	132.12	NO	132.87	133.43	134.37	134.93	131.37	130.43	129.87	128.93
GAS	83.73	83.8	83.67	YES	84.07	84.53	84.87	85.33	83.27	82.93	82.47	82.13
HDB	26.27	26.3	26.23	NO	26.38	26.57	26.68	26.87	26.08	25.97	25.78	25.67
HPG	25.25	25.33	25.17	NO	25.4	25.7	25.85	26.15	24.95	24.8	24.5	24.35
MBB	24.03	24.05	24.02	YES	24.12	24.23	24.32	24.43	23.92	23.83	23.72	23.63
MSN	75.27	75.35	75.18	NO	75.63	76.17	76.53	77.07	74.73	74.37	73.83	73.47
MWG	67.57	67.6	67.53	YES	67.93	68.37	68.73	69.17	67.13	66.77	66.33	65.97
PLX	45.7	45.85	45.55	NO	46	46.6	46.9	47.5	45.1	44.8	44.2	43.9
POW	12.95	12.98	12.92	NO	13	13.1	13.15	13.25	12.85	12.8	12.7	12.65
SAB	55.73	55.9	55.57	NO	56.17	56.93	57.37	58.13	54.97	54.53	53.77	53.33
SSB	15.53	15.77	15.29	NO	16.02	16.98	17.47	18.43	14.57	14.08	13.12	12.63
SHB	10.35	10.35	10.35	YES	10.4	10.45	10.5	10.55	10.3	10.25	10.2	10.15
SSI	32.42	32.5	32.33	NO	32.58	32.92	33.08	33.42	32.08	31.92	31.58	31.42
TCB	22.28	22.27	22.29	YES	22.42	22.53	22.67	22.78	22.17	22.03	21.92	21.78
STB	29.68	29.67	29.69	YES	29.82	29.93	30.07	30.18	29.57	29.43	29.32	29.18
TPB	18.13	18.13	18.14	YES	18.37	18.58	18.82	19.03	17.92	17.68	17.47	17.23
VCB	89.33	89.25	89.42	YES	90.27	91.03	91.97	92.73	88.57	87.63	86.87	85.93
VIB	18.07	18.02	18.11	NO	18.23	18.32	18.48	18.57	17.98	17.82	17.73	17.57
VHM	43.23	43.3	43.17	NO	43.37	43.63	43.77	44.03	42.97	42.83	42.57	42.43
VIC	42.9	42.9	42.9	YES	43.25	43.6	43.95	44.3	42.55	42.2	41.85	41.5
VJC	105.27	105.25	105.28	YES	105.73	106.17	106.63	107.07	104.83	104.37	103.93	103.47
VPB	18.45	18.42	18.47	NO	18.65	18.8	19	19.15	18.3	18.1	17.95	17.75
VNM	74.77	74.8	74.73	YES	75.13	75.57	75.93	76.37	74.33	73.97	73.53	73.17
VRE	19.12	19.17	19.06	NO	19.23	19.47	19.58	19.82	18.88	18.77	18.53	18.42

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
TPB	28,878,900	7,051,740	410	1.68
DCM	9,390,800	2,826,990	332	1.34
HNG	7,657,800	2,957,140	259	6.85
SBT	5,450,800	1,669,370	327	6.35
<b>SSB</b>	<b>5,282,900</b>	<b>2,175,880</b>	<b>242.79</b>	<b>-5.94</b>
CSV	4,411,900	1,510,860	292	2.21
DRH	3,512,800	568,020	618	-4.81
<b>DL1</b>	<b>2,636,100</b>	<b>1,254,990</b>	<b>210.05</b>	<b>-5.41</b>
NRC	1,874,400	408,280	459	-9.09
NTP	1,585,100	445,400	356	3.61
<b>DFF</b>	<b>1,573,100</b>	<b>328,000</b>	<b>479.6</b>	<b>9.09</b>
AAV	1,534,900	753,520	204	6.25
DBD	1,517,000	57,280	2,648	2.76
BFC	1,492,000	433,090	345	1.71
HIO	1,136,000	131,090	867	14.56
<b>DCL</b>	<b>913,900</b>	<b>224,140</b>	<b>407.74</b>	<b>0</b>
ABS	795,200	217,380	366	2.62
MST	601,600	246,860	244	6
APG	484,200	124,540	389	-5.69
TNA	483,700	140,780	344	-0.98
<b>HHG</b>	<b>429,600</b>	<b>176,000</b>	<b>244.09</b>	<b>7.14</b>
ITQ	411,400	66,810	616	7.69
SHI	394,500	177,320	222	0
SPI	374,100	159,430	235	7.14
PTL	363,200	27,160	1,337	1.6
<b>TLD</b>	<b>346,400</b>	<b>38,890</b>	<b>890.72</b>	<b>3.83</b>
BMI	339,700	129,160	263	-1.96
BMP	338,700	151,360	224	0.18
KSQ	298,400	112,860	264	7.14
EVE	211,300	90,440	234	-0.44
LHC	186,400	51,480	362	2.77
PAS	132,800	58,510	227	-2.86
LBM	121,400	23,890	508	-6.91
MCH	109,300	52,000	210	-1.73
LAI	101,800	38,130	267	2.17
ABI	81,200	36,790	221	-1.63
ASP	72,900	18,050	404	-0.24
FMC	65,200	25,470	256	0.43
SDD	64,800	26,120	248	0
DHA	63,700	24,790	257	-0.37

- Lưu ý: TPB, DCM...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
11-Sep	VGC	Mua	≤ 42.5	10% -20%	Mô hình hai đáy - Cổ phiếu thích hợp đầu tư trung hạn với tỷ suất cổ tức tiền mặt 4-5%
11-Sep	PC1	Mua	≤ 29.5	10% -20%	Mô hình vai đầu vai đảo chiều - Cổ phiếu hưởng lợi do tỷ giá USD/VND giảm mạnh và thủy điện hồi phục
11-Sep	DPR	Mua	≤ 41.5	10% -20%	Sóng 3 tăng giá sẽ hình thành nhờ tin tức xuất khẩu kỷ lục vào tháng 8 và giá cao su vượt đỉnh

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 10/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.194 VND/USD, tăng mạnh trở lại 17 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.353 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.665 VND/USD, giảm 35 đồng so với phiên 09/09. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 90 đồng ở chiều mua vào và 110 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.080 VND/USD và 25.160 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 10/09, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,03 – 0,19 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần; cụ thể: ON 4,37%; 1W 4,50%; 2W 4,60% và 1M 4,68%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi không thay đổi ở các kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 5,29%; 1W 5,34%; 2W 5,39%, 1M 5,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở các kỳ hạn 3Y và 10Y trong khi tăng nhẹ ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên với: 3Y 1,90%; 5Y 1,96%; 7Y 2,21%; 10Y 2,71%; 15Y 2,89%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 4.339,53 tỷ đồng trúng thầu, có 14.989,65 tỷ đồng đảo hạn trong phiên hôm qua. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 10.650,12 tỷ đồng từ thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là 33.773,11 tỷ đồng, không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

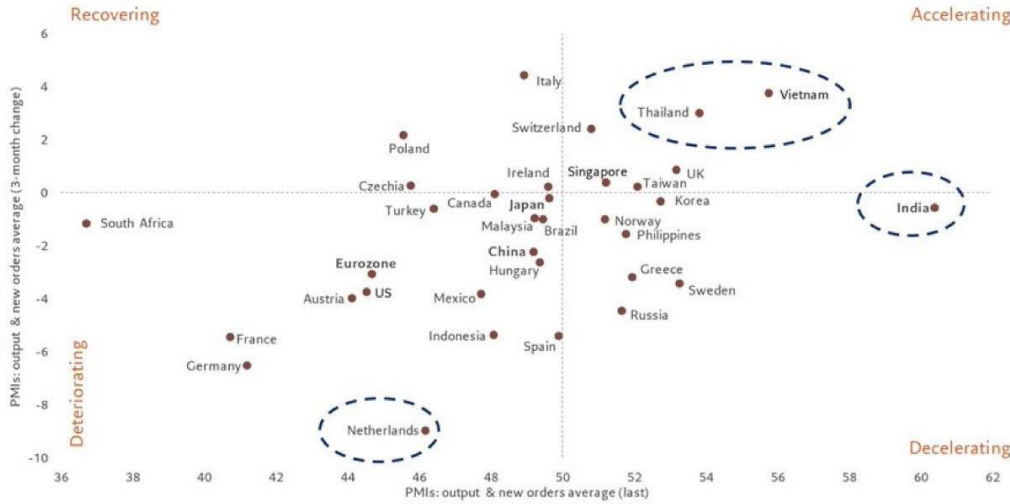
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

## Hoạt động sản xuất Việt Nam phục hồi tốt nhất thế giới

World manufacturing surveys: activity components dynamics (last vs one-month change)



Source: Pictet Asset Management, CEIC, Refinitiv

## Bức tranh kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 8/2024

CHỈ TIÊU	8T-2024 (%YoY)	8T-2023 (%YoY)	T8-2024 (%YoY)	T8-2024 (%MoM)
CPI	4.0%	3.1%	3.5%	0.0%
Lạm phát cơ bản	2.7%	4.6%	2.5%	0.2%
Tăng trưởng IIP	8.6%	-0.5%	9.5%	2.0%
Tăng trưởng xuất khẩu	15.8%	-9.5%	14.5%	3.7%
Tăng trưởng nhập khẩu	17.7%	-15.6%	12.4%	-2.4%
Tăng trưởng Tổng mức bán lẻ HHDV	8.5%	4.0%	7.8%	0.4%
Vốn FDI đăng ký vào VN	22.8%	4.1%	-15.1%	-11.8%
Vốn FDI giải ngân	8.0%	1.3%	5.3%	-6.3%
Giải ngân vốn đầu tư từ NSNN	2.0%	24.5%	1.3%	8.8%
Tổng số DN gia nhập thị trường	10.7%	1.6%	1.2%	-8.8%
Tổng số DN rút lui khỏi thị trường	8.6%	19.4%	4.2%	-20.4%

GIẢI NGÂN CỦA CÁC BỘ	8T-2024			T8-2024		
	Tỷ đồng	%YoY	% Kế hoạch	Tỷ đồng	%YoY	%MoM
Bộ Giao thông vận tải	38,191	-20.8%	53.6%	6,450	-18.7%	9.6%
Bộ NN và PTNT	6,055	34.6%	59.7%	1,045	29.8%	5.4%
Bộ Y tế	642	29.5%	27.8%	154	69.9%	10.6%
Bộ Giáo dục - Đào tạo	625	8.1%	30.4%	127	19.2%	11.3%
Bộ Tài nguyên và Môi trường	397	-40.8%	35.6%	77	-44.9%	12.7%
Bộ Công thương	381	16.9%	36.1%	76	46.0%	12.9%
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	376	-24.0%	35.3%	74	-8.7%	14.1%
Bộ Xây dựng	255	24.7%	45.9%	54	56.5%	9.7%
Bộ Thông tin và Truyền thông	197	37.8%	43.5%	43	83.1%	7.9%
Bộ Khoa học và Công nghệ	123	28.6%	33.8%	32	48.2%	11.1%

GIẢI NGÂN THEO TỈNH	8T-2024			T8-2024		
	Tỷ đồng	%YoY	% Kế hoạch	Tỷ đồng	%YoY	%MoM
Hà Nội	38,113	33.9%	46.0%	7,325	48.6%	12.6%
TP. Hồ Chí Minh	25,256	1.3%	31.8%	4,602	-8.2%	12.5%
Bình Dương	11,850	6.0%	53.9%	1,864	6.9%	3.5%
Bà Rịa - Vũng Tàu	10,965	11.4%	48.5%	1,657	14.4%	5.8%
Hải Phòng	9,949	-4.5%	49.8%	1,870	-14.4%	9.0%
Hưng Yên	9,011	6.0%	45.4%	1,612	9.8%	11.0%
Thanh Hóa	8,246	25.1%	64.2%	1,504	28.7%	2.3%
Quảng Ninh	7,762	-1.8%	45.3%	1,278	1.4%	12.2%
Đồng Nai	7,251	18.7%	48.3%	1,292	27.2%	14.6%
Long An	5,625	12.0%	55.9%	995	-10.9%	4.5%

CƠ CẤU THU NSNN 8T-2024	Nghìn tỷ đồng	%YoY	% Dự toán
<b>TỔNG THU NSNN</b>	<b>1,335.6</b>	<b>17.8%</b>	<b>78.5%</b>
Thu nội địa	1,117.2	18.9%	77.3%
Thu cân đối ngân sách từ XNK	178.7	16.2%	87.6%
Thu từ dầu thô	39.4	-2.6%	85.6%
Thu khác	0.3	N/A	N/A

Một số khoản thu nội địa 8T-2024	Nghìn tỷ đồng	%YoY	% Dự toán
Thu tiền sử dụng đất	127.3	93.6%	56.1%
Thu từ HĐ xố số kiến thiết	35.3	11.8%	82.1%
Thu cổ tức, lợi nhuận, LNST, chênh lệch thu chi của NHNN	84.5	0.7%	99.0%
Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại các TCKT	17.7	N/A	442.8%
Các khoản thu nội địa khác	852.3	13.5%	78.5%



### Hood thiết lập Break out hướng tới mốc cao 52 tuần



### Nasdaq thiết lập xu hướng tăng trở lại với khối lượng tăng vọt



### Unity thiết lập mô hình vai đầu vai đảo chiều ở đáy



### S&P 500 hướng tới mốc cao 52 tuần



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

